

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 0245/2024/HĐMB

- Căn cứ Bộ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở công ty, Chúng tôi gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ

Địa chỉ: Thôn Hạnh Trí, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại: 028.3744.2113

Fax: 028.3519.4491

Đại diện bởi: (Bà) BẠCH THỊ KIM CƯƠNG

Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Mã số thuế: 4500470547

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THƠM

Địa chỉ: 12/14/18 đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: 028.6679.2518

Đại diện bởi: (Bà) TRẦN THỊ THƠM

Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Mã số thuế: 0309391503

Tài khoản số: 072-1-00-510442-0

Ngân hàng : Vietcom bank chi nhánh Kỳ Đồng

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1: Chi Tiết Hàng Hóa - Số Lượng - Trị Giá

TT	Tên hàng hóa	Xuất xứ	Số lượng (Bộ)	Đơn giá (đồng/bộ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy cắt may ngang tự động. - Model: HT-820 - Nhãn hiệu: Hengtai - Năm sản xuất: 2024 - Chất lượng: mới 100%	Trung Quốc	01	2.453.703.704	2.453.703.704
CỘNG					2.453.703.704
THUẾ GTGT 8%					196.296.296
Tổng cộng đã bao gồm thuế					2.650.000.000

Bằng chữ : Hai tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Ghi chú:

- Thuế GTGT chính thức sẽ được áp dụng theo Luật Thuế Việt Nam tại thời điểm phát hành hóa đơn GTGT. Tổng giá trị hợp đồng chính thức sẽ được tính bằng VNĐ đã bao gồm thuế GTGT căn cứ theo hóa đơn đã phát hành theo quy định của Pháp luật;
- Giá trên là giá đã bao gồm thuế GTGT tạm tính 8%; đã bao gồm lô vật tư phụ tùng 2 năm sử dụng chi phí hướng dẫn lắp đặt vận hành, chuyên giao thiết bị.
- Chi tiết về thiết bị: Tên, nước sản xuất, năm sản xuất, các đặc tính kỹ thuật... sẽ được nêu chi tiết trong phụ lục hợp đồng đính kèm này.

Điều 2. Thời gian giao hàng

Thời gian giao hàng: 30 ngày kể từ khi 02 bên ký hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

- Giá chưa thuế : 2.453.703.704 VNĐ
- Thuế VAT 8% : 196.296.296 VNĐ
- Giá bao gồm thuế : 2.650.000.000 VNĐ

Tổng giá trị hợp đồng là : 2.650.000.000 VNĐ giá trên đã bao gồm thuế VAT.

Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán:
 - ✓ Đợt 1: Thanh toán 90% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày làm việc khi giao hàng và ký biên bản xác nhận của người có thẩm quyền của 02 bên.
 - ✓ Đợt 2: Thanh toán 10% còn lại sau khi 02 bên ký biên bản nghiệm thu và bàn giao, bên B mở chứng thư bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT), hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp cụ thể và được hai bên thoả thuận bằng văn bản.
2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 8. Phạt vi phạm hợp đồng

1. Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thì bên A phải trả phần tiền trả chậm với lãi suất 1.5%/tháng/số tiền chậm trả được tính trên số ngày chậm trả (kể từ ngày đến hạn phải trả cho đến ngày trả trên thực tế) nhưng không vượt quá 5% giá trị hợp đồng.
2. Trong trường hợp bên B không giao hàng đúng thời hạn ghi trên hợp đồng không phải vì lý do bất khả kháng (động đất, chiến tranh, cấm vận... và những nguyên nhân không xác định được), bên A có quyền yêu cầu mức bồi thường tương đương với 1.5% giá trị của hàng hóa bị trễ cho mỗi tháng chậm trễ. Mức bồi thường sẽ không quá 5% giá trị hàng hóa bị trễ. Thời gian chậm trễ tối đa là hai (02) tuần làm việc.

Quá thời gian này Bên A có quyền hủy bỏ Hợp đồng và từ chối nhận hàng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
 - a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
 - b) Bên B bị phá sản, giải thể;
 - c) Các hành vi khác (nếu có).
2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, hướng dẫn vận hành, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa.

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: máy sẽ được bên B vận chuyển về địa điểm lắp đặt tại địa chỉ Thôn Hạnh Trí, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận.

3. Bên B cung cấp một kỹ thuật viên hướng dẫn lắp đặt cho bên A, Bên B chịu chi phí vé máy bay khứ hồi, đi lại từ sân bay đến khách sạn, đặt khách sạn, đi lại, ăn uống cho chuyên viên kỹ thuật của Bên B, để hỗ trợ công tác lắp đặt. Bên A chịu phí đưa rước từ khách sạn đến nơi lắp đặt (ngược lại) và ăn trưa tại nơi lắp máy, hỗ trợ y tế (nếu cần) cho Kỹ thuật viên của bên B trong thời gian làm việc tại Xưởng bên A.

4. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 12. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 13. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau:

- ✓ Bảo hành 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao.
- ✓ Phát hành chứng thư bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng, hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

Điều 14. Nghiệm thu và thanh lý hợp đồng

1. Nghiệm thu

- Thời gian nghiệm thu là 01 tuần sau khi hoàn thành lắp đặt và bàn giao máy móc thiết bị tại nhà máy, nhưng không vượt quá 03 tuần.
- Trong trường hợp thời gian nghiệm thu quá 03 tuần nhưng không phải do lỗi của bên B thì bên A phải ký biên bản nghiệm thu hoàn thành hồ sơ cho bên B

2. Thanh lý

Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này và Biên bản nghiệm thu thiết bị giữa các bên đã được ký kết.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết bằng trọng tài kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh, phán quyết của trọng tài là phán quyết cuối cùng, chi phí trọng tài do bên thua kiện chịu.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



Chủ tịch công ty
Trần Chi Chơn

PHỤ LỤC SỐ 01

(Là phần không tách rời hợp đồng số: 0805/2024/HĐMB, ngày 02/05/2024)

Điều khoản về đặc tính kỹ thuật thiết bị được nhà sản xuất cung cấp cho người mua:

1. 01 máy cắt may ngang tự động

STT	Hạng mục	NCC - Ngọc Thơm
	Model	HT-820
	Năm sản xuất	2024
	Số lượng máy	01
1	Sản phẩm	Sản phẩm: Khăn bông
2	Chi may	20/2, 20/3, 40/2, 50/3 Cotton hoặc PE
3	Trọng lượng khăn	230g-855g/m ²
4	Kích thước ngang của khăn	Từ 52cm đến 82cm
5	Kích thước dọc của khăn	Từ 65cm đến 180cm
6	Kiểu may	Lock stitch
7	Mật độ mũi may (seam pitch)	1.8 - 6.0 mũi/1cm
8	Back stitch leght (lại mũi)	1-1.5cm
9	Chiều rộng đầu khăn (hem width)	10mm - 25mm
10	Khoảng trống đầu khăn (fret length)	40mm - 500mm
11	Bộ cấp nhãn	01 bộ
12	Số lượng gắn nhãn	01
13	Chất liệu nhãn	Nhãn dệt, nhãn sateen, nyloncros, giấy
14	Loại nhãn	Nhãn vòng (loop)
Nhãn phẳng (flag)		
15	Loại nhãn/kích thước nhãn	- Nhãn vòng (loop) Ngang: 10-60mm Dài: 30-170mm
		- Nhãn phẳng (Flag) Ngang: 10-60mm Dài: 30-170mm

16	Vị trí gắn nhãn	Gắn nhãn đuôi khăn bên trái
17	Vị trí lắp bộ cấp nhãn	
17.1	Qui cách gắn nhãn	1 đầu khăn
17.2	Cơ cấu cấp nhãn	Dạng cuộn (roll)
18	Chi thừa đầu khăn	5-7mm
19	Công kết nối máy tính	RJ 45
20	Lưu trữ dữ liệu vận hành máy	Có
21	Phần mềm kết nối máy trung tâm	Có
22	Điện áp	-1 pha 220v 50Hz
23	Danh sách vật tư phụ tùng	Kèm phụ tùng dự trữ 2 năm
	Bộ ép bàn đè trên (inox 304)	4 bộ
	Bộ ép bàn đè gấp chuyển khăn	1 bộ
	Bộ dây đai ép khăn 1 cm	2 bó
	Bộ dây đai ép khăn 1.5cm	2 bó
	Dây can nhiệt cho bàn ủi	1 cái
	Cảm biến từ trên pittong	2 cái
	Bộ dây đai ép khăn 5mm	1 cuộn
	Bộ dây đai bước đồng bộ	1 cuộn
	Mặt nguyệt cho máy may	1 cặp
	Suốt + thuyền cho máy may	5 bó
	Tài Liệu kỹ thuật hướng dẫn vận hành, sơ đồ điện	01 bộ

Phụ lục này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau..

ĐẠI DIỆN BÊN A



Bạch Thị Kim Cương

ĐẠI DIỆN BÊN B



**Chủ tịch công ty
Trần Thị Thơm**

